



Ảnh sáng

MILOS S1P LOW S1 PS

MILOS S1PL

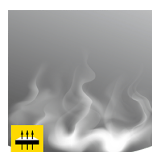
Hu#n luy#n viên không có kim lo#i v#a v#n v#i các y#u t# ph#n chi#u

Giày thể thao an toàn MILOS S1P nhẹ của chúng tôi hoàn toàn không có kim loại, có đế giữa chống đâm thủng và mũi giày an toàn bằng composite. Chúng có tính năng ESD, đế ngoài bằng cao su chống trơn trượt và phần trên thoáng khí. MILOS S1P có bộ phận phản chiếu và phù hợp cho các ứng dụng nhẹ trong môi trường khô ráo.

Những vật liệu cao cấp hơn	Tổng hợp, Dệt may
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	Đệm chân SJ Memory Foam
đế giữa	Đệm chống thủng
đế ngoài	Phylon/cao su
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S1 PS / SR, ESD, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.530 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



BLK



hàng đ#u thoáng khí

Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.



h#p th# gót chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.



Tr#ng l#ng nh# ch#ng đâm th#ng

Đế giữa không có kim loại, siêu linh hoạt và siêu nhẹ chống đâm thủng. Bao phủ 100% bề mặt đáy của đế giữa này, không dẫn nhiệt.



gi#ng có th# tháo r#i

Làm mới đế của bạn thường xuyên hoặc sử dụng để chỉnh hình của riêng bạn để thoải mái hơn.

Công nghiệp:
Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp, hậu cần

Môi trường:
môi trường khô, bề mặt không bằng phẳng

Các hướng dẫn bảo trì:
Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

Số miêu tả		Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhúng vật liệu cao cấp	Tính hấp, Độ thấm			
	Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	1.2	≤ 0.8
	Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	21	≤ 15
Lớp lót bên trong	Lớp lót			
	Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	34.59	≤ 2
	Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	277	≤ 20
Giảm chấn				
	Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
Độ bền	Philon/cao su			
	Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	Relative volume loss: 140mm ³ (Density:1.21)	≤ 150
	Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.48	≤ 0.31
	Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.48	≤ 0.36
	Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.36	≤ 0.19
	Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.36	≤ 0.22
	Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	658	0.1 - 1000
	Giá trị ESD	megaohm	19.1	0.1 - 100
Độ bền	Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	25	≤ 20
	Tính hấp			
	Nắp mũi chống va đập (độ hõ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống va đập (độ hõ sau khi va chạm 200J)	mm	15.5	≤ 14
	Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	22.0	≤ 14

Kích thước thép:

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.



Solutions for every workplace

INDUSTRIAL PROFESSIONAL TACTICAL TIGER GRIP

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com